

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 5 – ÔN LUYỆN HÈ - ĐỀ 3

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Cho một phân số $\frac{1}{5}$ bé hơn 1. Yêu cầu tìm hỗn số có phần phân số bằng $\frac{1}{5}$ trong các đáp án.

A. $1\frac{3}{10}$

B. $6\frac{1}{5}$

C. $3\frac{2}{3}$

D. $6\frac{1}{2}$

Câu 2. Hỗn số nào dưới đây có phần nguyên bằng 6?

A. $29\frac{7}{8}$

B. $8\frac{8}{10}$

C. $6\frac{2}{9}$

D. $1\frac{7}{10}$

Câu 3. Cửa hàng buổi sáng bán được 63 kg gạo. Số kg gạo bán được trong buổi chiều bằng $\frac{6}{7}$ số kg gạo bán được trong buổi sáng. Hỏi cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu kg gạo?

A. 54

B. 69

C. 117

D. 70

Câu 4. Yêu cầu thực hiện phép tính (đặt tính rồi tính) dạng $18,5 : 3,7$ và chọn kết quả đúng.

A. 5

B. 22,2

C. 0,05

D. 0,5

Câu 5. Tích của $88,953 \times 37,835$ có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân?

A. 3

B. 9

C. 0

D. 6

Phần II. Tự luận

Bài 1. Một cửa hàng có 3 thùng kẹo, mỗi thùng có 14 gói. Người ta muốn chia đều toàn bộ số kẹo đó cho 41 bạn. Hãy trả lời các câu hỏi sau:

a) Cửa hàng có tất cả bao nhiêu gói kẹo?

b) Nếu chia đều, mỗi bạn sẽ nhận được bao nhiêu gói kẹo? (Viết đáp án dưới dạng hỗn số)

Bài 2. Số ?

a) 10 thế kỉ 11 năm = năm

b) 3 giờ 21 phút = phút

c) 14 giờ 30 phút = phút

d) 10 thế kỉ 24 năm = năm

Bài 3. Ba túi quả Túi táo, túi cam và túi dưa hấu có cân nặng lần lượt là 4,72 kg, 3,29 kg, 4,59 kg. Hỏi túi quả nào nặng nhất?

Bài 4. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

a) $10\ 719\ 791\ m^2 = \dots\dots\dots km^2 \dots\dots\dots m^2$

b) $38\ 267\ 995\ m^2 = \dots\dots\dots km^2 \dots\dots\dots m^2$

c) $57\ 101\ 525\ m^2 = \dots\dots\dots km^2 \dots\dots\dots m^2$

d) $80\ 349\ 603\ m^2 = \dots\dots\dots km^2 \dots\dots\dots m^2$

Bài 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $20km^2 = \dots\dots ha$

b) $30km^2 = \dots\dots ha$

c) $25ha = \dots\dots km^2$

d) $85km^2 = \dots\dots ha$

Bài 6. Một cửa hàng có 34,4 m vải. Buổi sáng bán được 7,9 m, buổi chiều bán được 15,4 m.

a) Cả hai buổi cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải?

b) Cửa hàng còn lại bao nhiêu mét vải?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

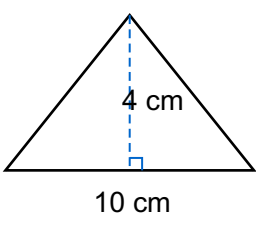
.....

.....

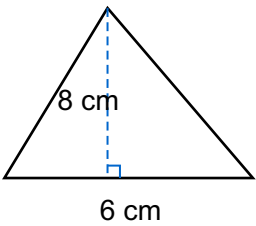
.....

.....

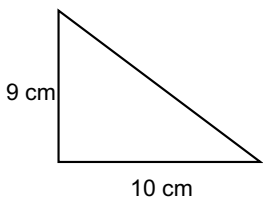
Bài 7. Tính diện tích của mỗi hình tam giác sau:



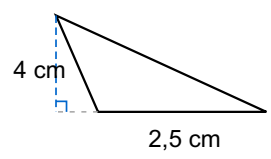
Hình a



Hình b



Hình c



Hình d

- a) Diện tích hình a là cm^2 .
- b) Diện tích hình b là cm^2 .
- c) Diện tích hình c là cm^2 .
- d) Diện tích hình d là cm^2 .

Bài 8. Một căn phòng hình lập phương có cạnh 4 m. Người ta muốn sơn 4 bức tường với chi phí 10 000 đồng cho mỗi mét vuông. Hãy tính:

- a) Diện tích cần sơn là bao nhiêu mét vuông
- b) Tổng chi phí để sơn là bao nhiêu đồng

Bài 9. Trong một hộp bi có 132 viên bi màu đỏ, 154 viên bi màu xanh và 134 viên bi màu vàng.

- a) Tỉ số của số viên bi màu đỏ và số viên bi màu xanh là
- b) Tỉ số của số viên bi màu đỏ và số viên bi màu vàng là
- c) Tỉ số của số viên bi màu xanh và tổng số viên bi trong hộp bi là

Bài 10. Tính diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh dài là:

- a) Với cạnh là 15 cm, diện tích toàn phần là cm^2 .
- b) Với cạnh là 11 dm, diện tích toàn phần là dm^2 .
- c) Với cạnh là 4,5 m, diện tích toàn phần là m^2 .
- d) Với cạnh là 20 cm, diện tích toàn phần là cm^2 .

---HẾT---